TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIANG THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hoàng Hải
2. Ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành: Bà Danh Nguyễn Thúy Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh P, sinh năm 1955.
Địa chỉ: tổ 07, ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Chị Trương Mộng T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Anh Huỳnh Huy V, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.
2/ Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1961.
Địa chỉ: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/8/2017 và các biên bản hòa giải nguyên đơn Trần Minh P trình bày:

Vào ngày 19/4/2017 âm lịch chị Trương Mộng T có vay của ông số tiền 15.000.000đ, cam kết mỗi ngày góp 300.000đ, thời hạn là 60 ngày. Nhưng từ khi vay đến nay chị T chưa góp cho ông được ngày nào. Vì vậy ông yêu cầu bà T phải trả số tiền 15.000.000đ, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Trương Mộng T trình bày:

Chị thừa nhận có vay tiền của ông P và còn nợ số tiền 15.000.000đ nhưng do không có khả năng thanh toán 1 lần vì vậy chị xin trả dần cho ông P mỗi tháng 500.000đ đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Huy V có đơn xin vắng mặt nhưng có lời khai như sau: Anh đồng ý cùng với vợ là chị Trương Mộng T trả cho ông Phúc số tiền 15.000.000đ, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần cho ông P mỗi tháng 500.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chồng là ông Trần Minh P. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Những tình tiết các đương sự thống nhất với nhau:

Các đương sự thống nhất với nhau về chứng cứ là biên nhận nợ ngày 19/4/2017 âm lịch do nguyên đơn cung cấp và đề nghị Tòa án căn cứ để giải quyết vụ án;

Xác định số nợ gốc các đương sự thống nhất là 15.000.000đ

Các bên không thống nhất:

Thời gian, phương thức thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành phát biểu cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như qua theo dõi diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định quan hệ tranh chấp, đưa người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ và tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Về đường lối xét xử, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trương Mộng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Huy V phải liên đới trả cho ông Trần Minh Pc số tiền 15.000.000đ; Về án phí: Chị T, anh V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Thời điểm các đương sự giao kết hợp đồng được điều chỉnh bởi bộ luật dân sự 2015. Các đương sự phát sinh tranh chấp được Tòa án thụ lý ngày 18/8/2017 là ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật, do đó áp dụng bộ

luật dân sự 2015 và bộ luật tố tụng dân sự 2015 để giải quyết vụ án "tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Nguyên đơn Trần Minh P khởi kiện yêu cầu bị đơn Trương Mộng T trả lại số tiền 15.000.000đ. Việc khởi kiện còn trong thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo các Điều 26 và 36 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Huy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh V có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh V, việc này các đương sự có mặt tại phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát thống nhất.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Chị T và anh V thừa nhận có vay tiền của ông P và còn nợ 15.000.000đ. Mặt khác, tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quy định*: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*

[4] Xét đề nghị của anh V, chị T xin trả dần cho ông P mỗi tháng 500.000đ là không thuộc thẩm quyền của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị T và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ hoàn trả cho ông P

Nguyên đơn Trần Minh P được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26 và Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 và Điều 288 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P.

Buộc chị Trương Mộng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Huy V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Minh P số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Trương Mộng T và anh Huỳnh Huy V liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Trần Minh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004579 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2017); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Huy V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Lâm Phước Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- CC THA DS huyện Giang Thành;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA.